

Bản án số: 142/2022/HS-ST
Ngày 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyết và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/TLST-HS ngày 12/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 27/9/2022, đối với:

Bị cáo: **PHẠM VĂN V**, sinh năm 1978 tại huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn ND, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1937 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1938; có vợ là chị Lê Thị Nh, sinh năm 1984 và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; tại ngoại, đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996. Nơi cư trú trước khi chết: Khu x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương (đã chết).

* Những người đại diện theo pháp luật của bị hại (là bố, mẹ, chồng của chị H): Ông Phạm Đình L, sinh năm 1971; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Điều trú tại: Khu x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; Anh Trần Văn U, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu dân cư Ch, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H: Anh Trần Văn U. (anh U vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại NS HD. Địa chỉ: Thôn NL, xã NS, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn QĐ, xã TT, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Anh M vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Phạm Khắc Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V có giấy phép lái xe hạng E số 990139004346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/11/2018 có giá trị đến 20/11/2023 (được điều khiển xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe hạng B1, B2, C, D). V là lái xe thuê cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại NS HD (gọi tắt là Công ty NS) theo hợp đồng lao động số HĐ-27/HĐLD/2020 ngày 16/5/2020, công việc lái xe trên 3,5 tấn, công việc phải làm: Thực hiện công việc theo đúng chức danh chuyên môn dưới sự điều hành, quản lý của Ban giám đốc và các cá nhân được bổ nhiệm hoặc ủy quyền phụ trách.

Chiều ngày 30/3/2022, V thực hiện nhiệm vụ chở bê tông tươi cho khách hàng tại xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Sau khi trả hàng bê tông tươi xong, V điều khiển xe ô tô biển số 34C-207.25 về Công ty NS. Khoảng 15 giờ 13 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường tỉnh lộ 391 theo hướng Tứ Kỳ đi TP Hải Dương với tốc độ khoảng 30 đến 40 km/h đến đoạn đường trước cửa cây xăng TĐ cách đường vào Công ty NS khoảng 20m, tại đây mặt đường được trải nhựa rộng 9m, lề đường trải đá cấp phối rộng 7m, V không quan sát phía sau bên phải nên không nhìn thấy xe mô tô biển số 34B2-855.40 do chị Phạm Thị H, sinh năm 1996, trú tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương điều khiển đang đi từ phía sau vượt lên ở bên phải xe ô tô do V điều khiển và đi vào phần lề đường trải đá cấp phối. Khi đi cách đường vào Công ty NS khoảng 10m, V bật xi nhan phải xin đường và quan sát phía sau qua gương chiếu hậu không nhìn thấy chị Phạm Thị H điều khiển xe mô tô lúc này đã đi đến ngang phần tay gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô nên V tiếp tục điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải đi về phía Công ty NS. Tại vị trí lối mở đường vào Công ty NS phần đầu xe bên phải của ô tô do V điều khiển va chạm vào bên trái xe mô tô do chị H điều khiển khiến chị H và xe mô tô bị kéo lê vào gầm ô tô để lại nhiều các mảnh nhựa, kim loại xe mô tô gãy, vỡ nằm rải rác trên mặt đường. Sau khi va chạm, V đạp phanh dừng xe trên đường dẫn vào công ty NS để lại vết phanh diện (8,7x0,03)m. V xuống xe và cùng mọi người đưa chị H đi cấp cứu. Hậu quả chị H tử vong trên đường đi cấp cứu.

* Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy và chất kích thích ngày 30/3/2022 tại cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đối với Phạm Văn V thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/l, không phát hiện chất ma túy trong nước tiểu.

* Kết quả khám các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, thể hiện:

- Khám xe ô tô loại xe trộn bê tông, nhãn hiệu HOWO, màu trắng, biển kiểm soát 34C-207.25 xác định: Tại mặt ngoài góc chắn đà phía trước đầu xe bên phải có vết va chạm xước lớp sơn màu trắng dính tạp chất màu đen chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải diện 6x0,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 93cm,

cao nhất 95cm. Tại mặt dưới đầu mỏ nhíp bánh trước bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên xước nhẹ kim loại, điểm tập trung trong diện (4x4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm, cao nhất 46cm. Tại mặt ngoài trục ba ngang bánh trước bên phải có vết va chạm chùi sạch bụi đất tự nhiên xước nhẹ kim loại, vết có chiều từ trước về sau diện 38x10cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 35cm, cao nhất 39cm. Má lốp bánh trước bên phải có vết va chạm xước cao su diện 30x8cm, điểm gần nhất cách xuôi theo chiều kim đồng hồ 26cm là chữ M480.

- Khám xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xanh, biển kiểm soát 34B2-855.40 xác định: Tại mặt sau đầu tay nắm ghi đồng bên trái có vết trượt xước sơn màu đen, tại mặt vết còn dính lại bột tạp chất màu trắng, vết có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước, điểm tập trung trong diện 2x1cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 92cm, cao nhất 93cm. Tại mặt ngoài nút công tắc còi xe và nút bấm chuyển tín hiệu xin đường bên trái có vết trượt xước lớp sơn màu đen dính bột tạp chất màu nâu dạng bụi bẩn. Vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, điểm tập trung trong diện 4x5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm cao nhất 95cm. Ốp nhựa đồng hồ công-tơ-mét bên trái, ốp nhựa cổ xe phía sau nút vỡ, tại mặt vết còn dính bột tạp chất màu nâu dạng bụi bẩn, điểm tập trung trong diện 31x30cm. Ốp nhựa quanh sườn bên trái gậy chân bắt giữ bật hờ khớp nối. Tại mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ cát đăng bên trái có vết va chạm móp méo kim loại, vết có chiều từ trái qua phải, từ ngoài vào trong, điểm tập trung trong diện 13x11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm, cao nhất 37cm. Tại mặt ngoài yên xe bên trái có vết va chạm xước nhựa chiều hướng từ trái qua phải, tại mặt vết còn dính bột tạp chất màu nâu dạng bụi bẩn, điểm tập trung trong diện 84x18cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm, cao nhất 76cm, yên xe tuột khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ hệ thống dưới yên bên trái vỡ hỏng hoàn toàn. Tương ứng vị trí này vào phía bên trong khung xe và bình xăng bị móp méo biến dạng theo chiều từ trái qua phải. Vành bánh sau xe bị đẩy cong gập nứt vỏ kim loại theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Có một giảm sóc bên trái phía sau bị cong theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Tại mặt ngoài ống giảm thanh có vết mài xước kim loại, tại mặt vết còn dính bột đá đường tự nhiên màu trắng diện 32x9cm. Sàn xe bên phải có vết mài mòn nhựa, diện 50x16cm. Gương chiếu hậu bên phải vỡ hỏng. Đầu tay phanh phía trước bên phải có vết mài mòn kim loại diện 1x1cm. Đầu tay nắm ghi đồng bên phải có vết mài mòn kim loại dính bột đá đường màu trắng diện (2,5x2)cm. Toàn bộ khung xe phía sau bị đẩy xô lệch theo chiều từ phải qua trái.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/GĐPY ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đối với chị Phạm Thị H, đã kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Kết mạc hai mắt nhợt.

- Sây sát da nửa mặt phải, vai phải, đứt gân hoàn toàn vành tai phải.

- Sây sât, bầm tụ máu, in hằn da vùng lưng đi từ vị trí nền cổ xuống đến thắt lưng.

- Vết thương lóc da đứt gần hoàn toàn chu vi cẳng chân phải. Tổn thương bó mạch khoeo chân phải.

- Vết thương mặt trước vai trái.

- Gãy xương đòn hai bên. Gãy xương bả vai trái. Gãy xương sườn từ số II đến số IX bên phải. Bên trái gãy xương sườn từ số II đến số X. Gãy phức tạp xương ức.

- Chảy máu khoang ngực, bầm dập nhu mô phổi.

2. Nguyên nhân chết:

Đa chấn thương, vết thương (chấn thương ngực kín, vết thương cẳng chân phải, tổn thương bó mạch khoeo chân phải).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương trên thân thể chị Phạm Thị H là: Chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, gãy xương ức, gãy xương đòn, vết thương cẳng chân phải và các tổn thương sây sât da mài mòn, bầm tụ máu rải rác. Các tổn thương này do vật tày tác động chèn ép gây nên là phù hợp.”

* Bản Kết luận giám định số 2090/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận về đối tượng giám định (là 01 tệp video có tên 3032022.mp4, thời lượng 36 giây, dung lượng 3,2MB, mã MD5: 31de1e4318b6c93334f3091418c05843, được lưu trữ trong một đĩa CD-R- ghi lại hình ảnh trích xuất từ hệ thống camera giám sát ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông), thể hiện: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi, khắc phục hậu quả, bồi thường số tiền 200.000.000đồng cho gia đình bị hại bao gồm tiền mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền sửa chữa phương tiện và các chi phí khác có liên quan. Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 200.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo V. Anh Nguyễn Văn M- đại diện Công ty NS đã nhận lại xe ô tô 34C-210.82 và giấy tờ xe, xác định xe không bị hư hỏng gì và không yêu cầu bồi thường. Anh Trần Văn U đã nhận lại xe mô tô 34B2-855.40 và giấy tờ xe, xác định xe mô tô đã cũ, đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, anh và gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm và từ chối việc định giá thiệt hại tài sản.

Cáo trạng số 133/CT-VKSNDTPHD ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Phạm Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND thành phố Hải Dương vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị

cáo Phạm Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, Trả lại cho bị cáo bản chính Giấy phép lái xe ô tô hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/11/2018 mang tên Phạm Văn V; Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận bản Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, thừa nhận khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do bị cáo không chú ý quan sát phía sau nên khi chuyển hướng rẽ phải để đi về công ty NS, xe bị cáo điều khiển đã va chạm vào xe mô tô do chị H đang đi cùng chiều, gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, VKSND thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người vắng mặt đều đã có lời khai rõ ràng về các vấn đề liên quan đến vụ án, anh U, anh M đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét việc những người này vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, các bản kết luận giám định, bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện, lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 30/3/2022 tại Km 6+900 đường tỉnh lộ 391 thuộc xã NS, TP HD, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn V điều khiển xe ô tô (loại xe trộn bê tông) biển kiểm soát 34C-207.25 lưu thông trên đường tỉnh lộ 391 theo hướng từ huyện TK đi TP Hải Dương, do chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn nên tại vị trí lối mở vào Công ty NS, Phạm Văn V đã để phần đầu xe bên phải của ô tô do mình điều khiển va chạm vào bên trái xe mô tô biển số 34B2-855.40 do chị Phạm Thị H ở thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương điều khiển cùng chiều dẫn đến hậu quả chị Phạm Thị H bị đa chấn thương, vết thương và tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Phạm Văn V đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: “Điều 15. *Chuyển hướng xe.*

1

2. *Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.*

....”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được học Luật Giao thông đường bộ và được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng E hợp lệ. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do bị cáo không quan sát, chuyển hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn, không nhìn thấy xe mô tô do chị H điều khiển phía sau cùng chiều, nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô chị H điều khiển, gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, tài sản của người khác bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố về tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, qua đó đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra; được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Mặt khác, trong quá trình tham gia giao thông, chị H vượt xe (vượt xe về bên phải) không đúng quy định vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ- đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn, thuộc trường hợp “người bị hại có một phần lỗi”. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến nay không có vi phạm gì; có nơi cư trú rõ ràng ổn định; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, qua đó thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên HĐXX không áp dụng là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra, bị cáo V đã thăm hỏi gia đình người bị hại và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng gồm chi phí mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần, bồi thường thiệt hại về tài sản và các khoản chi phí khác. Người đại diện của gia đình chị H xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không yêu cầu bị cáo và các bên liên quan phải bồi thường gì thêm.

- Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Dương đã trả lại 01 xe mô tô biển số 34B2-855.40, giấy tờ xe cho anh Trần Văn U (chồng chị H); trả lại 01 xe ô tô biển số 34C-207.25 và giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn M là đại diện của Công ty NS. Anh U và anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Xét vấn đề bồi thường dân sự giữa các bên là tự nguyện và đã giải quyết xong, không ai yêu cầu gì; việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra là đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe hạng E số 990139004346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/11/2018 có giá trị đến 20/11/2023 tên Phạm Văn V đang lưu trong hồ sơ vụ án: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

- Quá trình điều tra xác định chị H tham gia giao thông điều khiển xe mô tô 34B2-855.40 theo hướng từ huyện TK đi thành phố Hải Dương vượt xe không đúng quy định (vượt về bên phải), vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Nhưng do chị H đã chết nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2022).

Giao bị cáo cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương (nơi bị cáo cư trú) để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo bản chính Giấy phép lái xe ô tô hạng E số 990139004346 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 20/11/2018 có giá trị đến 20/11/2023 mang tên Phạm Văn V.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của

mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tp Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tp Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an tp Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an tp Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai